TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

Án số: 41/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 27 - 3 - 2019.
V/v: Hôn nhân và gia đình.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Đào Văn Rạng.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Trọng Ích – Thư ký Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/03/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018. Về vụ án Kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST - DS ngày 12/3/2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1993;
Địa chỉ: Xóm 07, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn D - Sinh năm: 1989;
Địa chỉ: Xóm 07, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Th, vắng mặt anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Văn D vào tháng 03/2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau không được hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh D không quan tâm tới vợ con. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 5/2017. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị

Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Về con chung chị Th xác định giữa chị và anh D có 01 con chung là cháu Vũ Trâm A sinh ngày 25/11/2014 sau khi vợ chồng ly thân con chung do anh anh D trực tiếp nuôi dưỡng vì vậy trong đơn ly hôn chị có đề nghị để anh D trực tiếp nuôi cháu Trâm A, nhưng hiện nay anh D đang phải đi chấp hành án không có mặt tại địa phương vì vậy vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu Trâm A và không yêu cầu anh D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung chị Th xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị Th đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Văn D vắng mặt. Lời khai của anh D tại các buổi làm việc cũng như trong đơn xin không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xin xét xử vắng mặt thể hiện: Anh và chị Th kết hôn với nhau vàu tháng 3/2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và chị Th có biểu hiện không chung thủy. Vợ chồng ly thân từ giữa năm 2017. Nay chị D có đơn xin ly hôn quan điểm của anh nhất trí thuận tình ly hôn. Về con chung theo anh D giữa anh và chị Th có 01 con chung là cháu Vũ Trâm A sinh ngày 25/11/2014 hiện do anh đang phải chấp hành án vì vậy anh nhất trí để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm A và anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Về tài sản chung anh D xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung lên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm anh D đề nghị giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn D xác định vợ chồng ly thân đã nhiều năm cả hai vợ chồng đều thống nhất thuận tình ly hôn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn D thống nhất có 01 con chung là cháu Vũ Trâm A sinh ngày 25/11/2014, anh D và chị Th đều thống nhất giao cho chị Th nuôi dưỡng, anh D không phải đóng góp cấp dưỡng đề nghị Hội đồng chấp nhận. Về tài sản chung anh D và chị Th thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị Th phải nộp phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn D đều đăng ký hộ khẩu và hiện có địa chỉ thường trú tại khu xóm 07 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị Th có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Văn D vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh D là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ văn D vào tháng 3/2014 được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 5/2017. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh D xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và cũng nhất trí thuận tình ly hôn, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị giải quyết cho ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh D là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật vì vậy được chấp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn D đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Vũ Trâm A sinh ngày 25/11/2014. Chị Th và anh D đều thống nhất giao cháu Trâm A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và anh D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Thấy việc thỏa thuận của chị Th và anh D là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn D thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn D.

2 - Về con chung: Xử giao cháu Vũ Trâm A sinh ngày 25/11/2014 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Th đã nộp theo biên lai số BB/2012/006351 ngày 14/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được đối trừ, chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dântỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương